

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: 112/2022/HS-ST
Ngày: 11-11-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Hồng Năm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11-11-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 31-10-2022 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn T (Tên gọi khác: T Bò, T Tư Lê), sinh năm: 1980 tại : thành phố Hồ Chí M. Nơi cư trú: tổ 6, ấp E, xã Xuân T, huyện B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; cha: Trần Văn V, sinh năm: 1952; mẹ: Trương Thị H, sinh năm: 1959; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Th sinh năm 1988 (không đăng ký kết hôn); Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 29/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù, theo bản án số 64/2009/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2009/HSST ngày 23/01/2009 là 05 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014. Hiện chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/3/2000, bị Tòa án nhân dân huyện A (nay là thành phố A), tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, theo bản án số 26/HSST về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2000.

+ Ngày 13/7/2001, bị Tòa án nhân dân huyện A (nay là thành phố A), tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù, theo bản án số 35/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2003.

+ Ngày 27/9/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã A (nay là thành phố A), tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù, theo bản án số 66/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã thi hành xong bản án ngày 05/8/2006.

+ Ngày 23/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù, theo bản án số 05/2009/HSST về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2014.

+ Ngày 05/7/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Trần Văn T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 05/07/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B trong một vụ án khác.

2/Nguyễn Tấn C, Sinh năm: 1992, Tại: Đăk Lăk. Nơi cư trú: Ấp E, xã Xuân Th, huyện B, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; cha: Nguyễn Ph (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Th (đã chết). Vợ: An Thị Thanh T, sinh năm: 1995. Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 24/10/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 năm 06 tháng tù theo bản án số 39/2016/HSST, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tấn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/6/2022 đến ngày 25/6/2022 tiếp tục tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố A.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 2, xã D, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn V, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp E, xã Xuân T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Từ Văn Th, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp 2, xã D, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt).

2. Ông Huỳnh M Tr, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp 2, xã D, thành phố A, tỉnh Đồng Nai.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 15/6/2022, C đến nhà T để cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân theo như nội dung mà cả hai đã hẹn nhau từ trước. Sau đó, T lấy 01 chiếc xe máy có gắn móc kéo tự chế (mượn của anh Trần Văn V, ngụ tại: ấp E, xã Xuân Th, huyện B, tỉnh Đồng Nai từ trước đó) chở C đi đến ấp 2, xã D, thành phố A, tỉnh Đồng Nai để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 16/6/2022, thì đến rẫy của anh Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1984, tại: ấp 2, xã D, thành phố A, T và C quan sát thấy trong rẫy có nhiều trái Sầu riêng đang trong thời kỳ thu hoạch và không có người trông coi nên cất giấu xe máy gần đó, rồi cả hai tháo dây kẽm hàng rào tôn đi vào rẫy của anh M để hái trộm Sầu riêng. C trực tiếp leo lên cây Sầu riêng để hái, còn T đứng dưới gom các trái Sầu riêng mà C hái được. Đồng thời, T lấy một cây sào dài bằng tre, đầu có gắn móc kẽm có sẵn trong rẫy để phụ giúp C hái trộm Sầu riêng. Cả hai hái được 73 trái sầu riêng, loại sầu riêng Thái đang trong thời kỳ thu hoạch, trọng lượng 200kg và chuẩn bị đưa lên xe tải thoát thì bị anh M phát hiện, tri hô và cùng người dân vây bắt giữ được C. Sau đó, anh M đã báo cho Công an xã D đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang cùng tang vật theo quy định. T chạy thoát được, đến ngày 26/6/2022, bị Công an huyện B, tỉnh Đồng Nai bắt giữ vì có hành vi “Trộm cắp tài sản” tại xã F, huyện B.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 34/HĐĐGTSTTTTHS ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A kết luận: 73 (bảy ba) trái Sầu riêng Thái Lan, trọng lượng 200kg, trái Sầu riêng đang trong thời kỳ thu

hoạch (thời điểm 16/6/2022) có giá trị: 9.800.000 đồng (chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 73 trái sầu riêng Thái, trọng lượng 200kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Ngọc M.

+ 01 chiếc xe máy có gắn móc kéo tự chế. (Xe đã bị thay đổi kết cấu, không rõ biển số, không rõ nhãn hiệu). Do xe đã mua bán qua nhiều người, không có giấy tờ nên tiếp tục tạm giữ để xác M, xử lý sau.

Đối với 01 cây sào dài bằng tre, đầu có gắn móc kẽm bị can T dùng để hái Sầu riêng hiện tại anh Huỳnh Ngọc M đang bảo quản là của anh M nên trả lại cho anh M.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS-HS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Tấn C về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Tấn C phạm tội: Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo T từ: 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo C từ: 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe chờ xác minh, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Tấn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 16/6/2022, Trần Văn T và Nguyễn Tấn C đã lén lút gỡ dây kẽm hàng rào tôn vào rẫy của ông Huỳnh Ngọc M, ở ấp 2, xã D, thành phố A hái trộm được 73 trái, loại Sầu riêng Thái Lan với tổng giá trị là 9.800.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Riêng T trốn thoát đến ngày 26/6/2022, bị Công an huyện B, tỉnh Đồng Nai bắt giữ vì có hành vi trộm cắp tài sản tại huyện B.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Tấn C đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo đều là những người thực hành. Bị cáo T là người giữ vai trò chủ động, chuẩn bị phương tiện, trực tiếp phá hàng rào vào trộm cắp tài sản. Bị cáo C tham gia tích cực, cũng trực tiếp phá hàng rào và leo lên cây trộm cắp tài sản khi chuẩn bị đưa sầu riêng mang đi thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo T, bị cáo C có đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T có nhân thân xấu nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không sửa đổi, sau khi bỏ trốn bị cáo T lại tiếp tục phạm tội tại huyện B nên hình phạt của bị cáo T cao hơn hình phạt của bị cáo C là phù hợp. Tài sản có giá trị là 9.800.000đ nên các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo T, bị cáo C đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 73 trái sầu riêng Thái, trọng lượng 200kg Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Ngọc M phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 chiếc xe máy có gắn móc kéo tự chế. (Xe đã bị thay đổi kết cấu, không rõ biển số, không rõ nhãn hiệu). Do xe đã mua bán qua nhiều người, không có giấy tờ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố A tiếp tục tạm giữ để xác M, xử lý sau.

Đối với hành vi của ông Trần Văn V cho bị cáo T mượn xe không biết T dùng để đi trộm cắp tài sản nên không đủ cơ sở xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo T, bị cáo C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm(HSST).

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Tấn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: bị cáo Trần Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tấn C 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-06-2022.

2. Về án phí: Bị cáo T, bị cáo C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND tp. A;
- CA tp.A;
- Chi cục THADS tp. A;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phí Thị Hồng Năm

Phí Thị Hồng Năm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Thông Phan Thành Chánh

Phí Thị Hồng Năm

